

# THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ

- ▶ Cuối năm 2020, giá cà phê Robusta thế giới giảm. Dự báo, giá cà phê nhiều khả năng sẽ phục hồi sau kỳ nghỉ Lễ đón năm mới 2021 khi các nhà đầu tư quay trở lại thị trường.
- ▶ Giá cà phê trong nước giảm trong những ngày cuối tháng 12/2020.
- ▶ Xuất khẩu cà phê tháng 12/2020 giảm mạnh về lượng và trị giá so với tháng 12/2019. Năm 2020, xuất khẩu cà phê ước đạt 1,51 triệu tấn, trị giá 2,66 tỷ USD, giảm 8,8% về lượng và giảm 7,1% về trị giá so với năm 2019.
- ▶ Thị phần cà phê của Việt Nam trong tổng lượng nhập khẩu của Tây Ban Nha trong 10 tháng năm 2020 giảm so với cùng kỳ năm 2019.

## THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Cuối năm 2020, giá cà phê Robusta thế giới giảm. Nhu cầu tiêu thụ cà phê toàn cầu giảm trong bối cảnh dịch bệnh gia tăng, nhiều quốc gia phải áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội mạnh mẽ hơn.

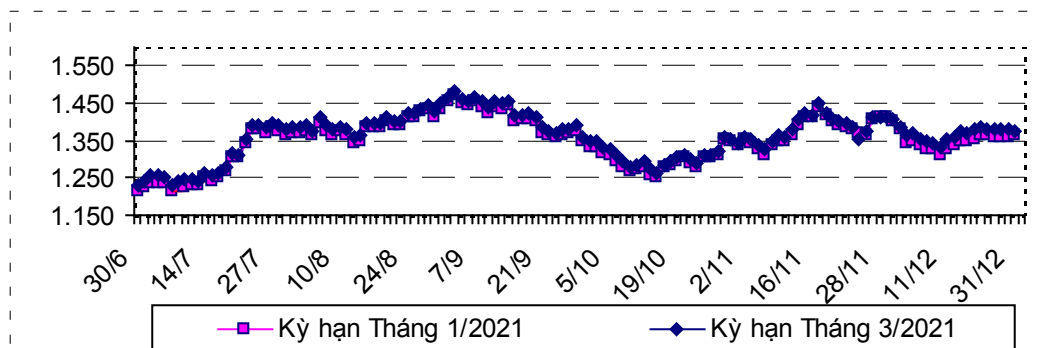
Năm 2020, đại dịch Covid-19 đã tác động tiêu cực đến việc tiêu thụ cà phê, đặc biệt ở các thị trường xuất khẩu. Đại dịch Covid-19 cũng cản trở doanh số bán cà phê tại các cửa hàng trên thế giới.

+ Trên sàn giao dịch London, ngày 31/12/2020 giá cà phê Robusta giao kỳ hạn tháng 1/2021 giảm 47 USD/tấn (tương đương mức giảm 3,3%) so với ngày 30/11/2020, xuống mức 1.364 USD/tấn; kỳ hạn giao tháng 3/2021 và tháng 5/2021 cùng giảm 37 USD/tấn (giảm 2,6%) so với ngày 30/11/2020, xuống mức 1.376 USD/tấn và 1.387 USD/tấn; kỳ hạn giao tháng 7/2021 giảm 38 USD/tấn (giảm 2,64%) so với ngày 30/11/2020, xuống mức 1.401 USD/tấn.



### Diễn biến giá cà phê Robusta giao kỳ hạn từ cuối tháng 6/2020 đến nay

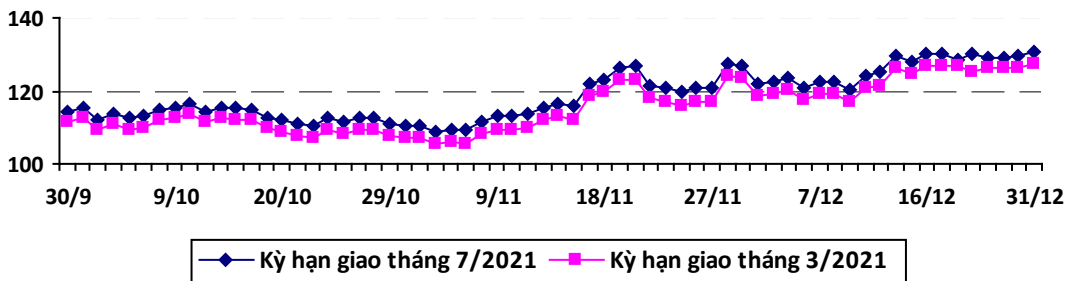
(ĐVT: USD/tấn)



Nguồn: Sàn giao dịch London

+ Trên sàn giao dịch New York, ngày 31/12/2020 giá cà phê Arabica giao ngay tăng 3,7 Uscent/lb (tương đương mức tăng 3,0%) so với ngày 30/11/2020, lên mức 125,4 Uscent/lb; kỳ hạn giao tháng 3/2021, tháng 5/2021 và tháng 7/2021 cùng tăng 3,1 Uscent/lb (tăng 2,5%) so với ngày 30/11/2020, đạt lần lượt 127,3 Uscent/lb, 129 Uscent/lb và 130,45 Uscent/lb.

**Diễn biến giá cà phê Arabica trên sàn giao dịch New York từ cuối tháng 9/2020 đến nay**  
(ĐVT: Uscent/lb)

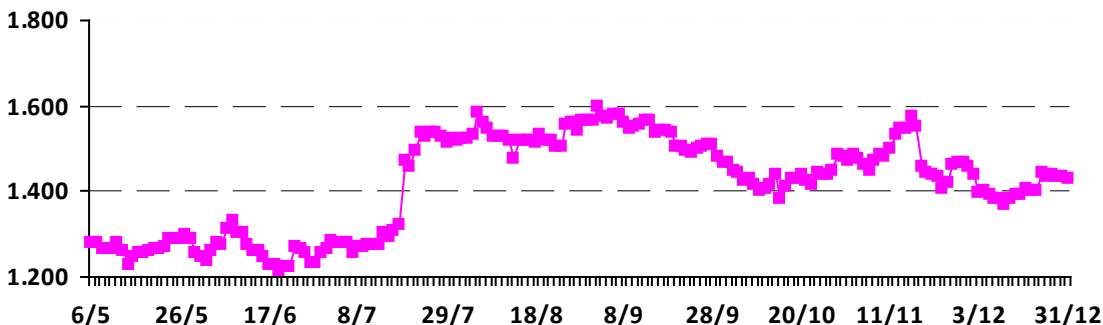


Nguồn: Sàn giao dịch London

+ Trên sàn giao dịch BMF của Bra-xin, ngày 31/12/2020 giá cà phê Arabica giao ngay tăng 6,4 Uscent/lb (tương đương mức tăng 4,9%) so với ngày 30/11/2020, lên mức 138 Uscent/lb; kỳ hạn giao tháng 3/2021 tăng 3,7 Uscent/lb (tăng 2,7%) so với ngày 30/11/2020, lên mức 139,05 Uscent/lb; kỳ hạn giao tháng 7/2021 và tháng 9/2021 cùng tăng 2,8 Uscent/lb (tăng 2,1%) so với ngày 30/11/2020, đạt lần lượt 141,75 Uscent/lb và 142,65 Uscent/lb.

+ Tại cảng khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, cà phê Robusta xuất khẩu loại 2, tỷ lệ đen vỡ 5% giao dịch ở mức giá 1.431 USD/tấn, chênh lệch +55 USD/tấn, giảm 15 USD/tấn (tương đương mức giảm 1,0%) so với ngày 30/11/2020.

**Diễn biến giá cà phê Robusta xuất khẩu tại cảng khu vực TP.HCM đầu tháng 5/2020 đến nay**  
(ĐVT: USD/tấn)



Nguồn: <https://giacaphe.com>

Dự báo: Giá cà phê nhiều khả năng sẽ phục hồi sau kỳ nghỉ Lễ đón năm mới 2021 khi các nhà đầu tư quay trở lại thị trường. Trong khi đó, Việt Nam hạn chế bán hàng sẽ tác động tích cực lên thị trường. Việt Nam đã thu hoạch được khoảng 60 - 70% vụ mùa Robusta mới, nhưng người trồng không vội bán ra do giá giao dịch trên sàn London ở mức thấp.





## TRONG NƯỚC: GIÁ CÀ PHÊ GIẢM

Cuối tháng 12/2020, giá cà phê trong nước giảm. Ngày 31/12/2020, giá cà phê giảm từ 0,9 - 1,2% so với ngày 30/11/2020. Mức giảm cao nhất 1,2% tại các tỉnh Đắk Lắk, Gia Lai, Đắk Nông, xuống còn 32.600 - 33.000 đồng/kg; mức giảm thấp

nhất 0,9% tại tỉnh Lâm Đồng, xuống mức 32.300 - 32.400 đồng/kg. Tại cảng khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, cà phê Robusta loại R1 giảm 0,6% so với ngày 30/11/2020, xuống mức 34.500 đồng/kg.

### Giá cà phê tại một số tỉnh/huyện khu vực khảo sát ngày 31/12/2020

Tỉnh/huyện (khu vực khảo sát)	Đơn giá (đồng/kg)	So với ngày 30/11/2020 (%)
<b>Tỉnh Lâm Đồng</b>		
Lâm Hà (Robusta)	32.400	-0,9
Bảo Lộc (Robusta)	32.400	-0,9
Di Linh (Robusta)	32.300	-0,9
<b>Tỉnh Đắk Lắk</b>		
Cư M'gar (Robusta)	33.000	-1,2
Ea H'leo (Robusta)	32.800	-1,2
Buôn Hồ (Robusta)	32.800	-1,2
<b>Tỉnh Gia Lai</b>		
Chư Prông (Robusta)	32.600	-1,2
la Grai (Robusta)	32.700	-1,2
Pleiku	32.700	-1,2
<b>Tỉnh Đắk Nông</b>		
Gia Nghĩa (Robusta)	32.700	-1,2
Đắk R'lấp (Robusta)	32.600	-1,2
<b>Tỉnh Kon Tum</b>		
Đắk Hà (Robusta)	32.600	-1,2
<b>Thành phố Hồ Chí Minh</b>		
R1	34.500	-0,6

Nguồn: Tintaynguyen.com

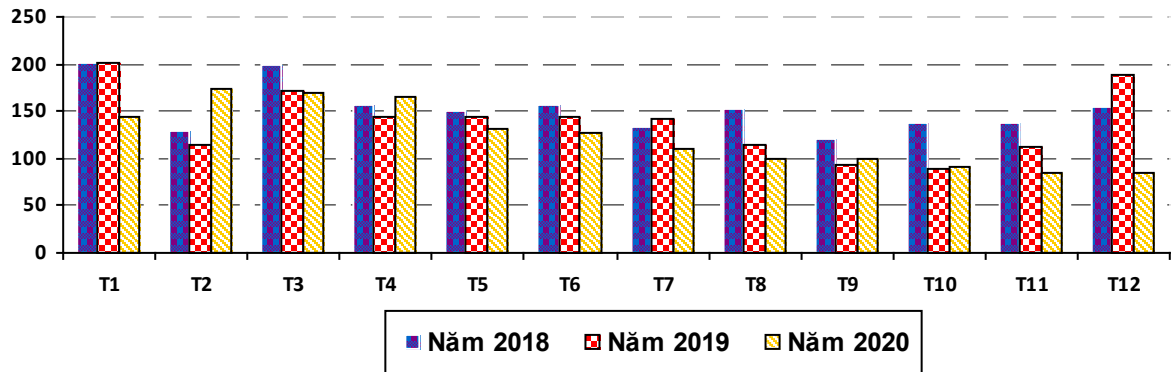
## THÁNG 12/2020, XUẤT KHẨU CÀ PHÊ TĂNG

Theo ước tính, xuất khẩu cà phê tháng 12/2020 đạt 85 nghìn tấn, trị giá 170 triệu USD, tăng 1,5% về lượng và tăng 5,5% về trị giá so với tháng 11/2020, nhưng giảm 54,7% về lượng và

giảm 48% về trị giá so với tháng 12/2019. Năm 2020, xuất khẩu cà phê ước đạt 1,51 triệu tấn, trị giá 2,66 tỷ USD, giảm 8,8% về lượng và giảm 7,1% về trị giá so với năm 2019.

### Lượng cà phê xuất khẩu qua các tháng giai đoạn 2018 - 2020

(ĐVT: nghìn tấn)



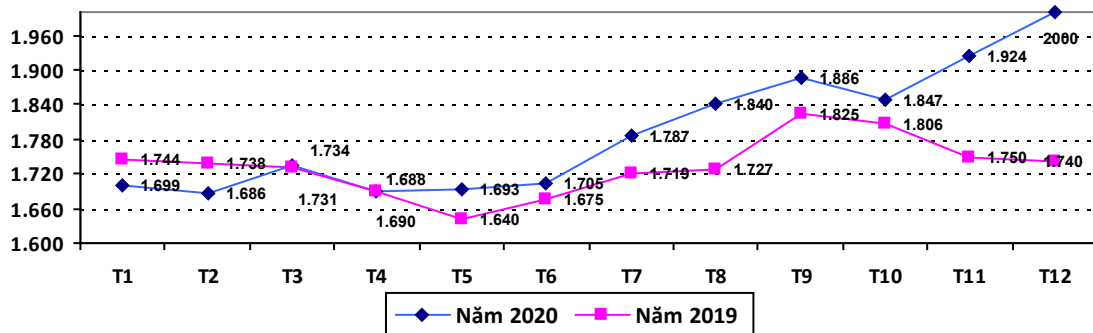
Nguồn: Tổng cục Hải quan và số liệu ước tháng 12/2020

Tháng 12/2020, giá xuất khẩu bình quân cà phê ước đạt mức 2.000 USD/tấn, tăng 3,9% so với tháng 11/2020 và tăng 14,9% so với tháng

12/2019. Năm 2020, giá xuất khẩu bình quân cà phê ước đạt mức 1.759 USD/tấn, tăng 1,8% so với năm 2019.

### Giá xuất khẩu bình quân cà phê qua các tháng năm 2019 - 2020

(ĐVT: USD/tấn)



Nguồn: Tổng cục Hải quan và số liệu ước tính tháng 12/2020

Theo số liệu tính toán từ Tổng cục Hải quan, xuất khẩu cà phê Robusta tháng 11/2020 đạt 70,78 nghìn tấn, trị giá 111 triệu USD, giảm 25,1% về lượng và giảm 22,1% về trị giá so với tháng 11/2019. Trong 11 tháng năm 2020, xuất khẩu cà phê Robusta đạt 1,22 triệu tấn, trị giá 1,82 tỷ USD, giảm 2,9% về lượng và giảm 3,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, xuất khẩu cà phê Robusta sang nhiều thị trường chính giảm, như: Đức, Hoa Kỳ, Tây Ban Nha, Nga, Bỉ, Thái Lan. Ngược lại, xuất khẩu cà phê Robusta sang các thị

trường chính khác tăng, như: Ý, Nhật Bản, An-giê-ri, Phi-líp-pin.

Kim ngạch xuất khẩu cà phê chế biến tháng 11/2020 tăng 0,3% so với tháng 11/2019, đạt 46,14 triệu USD. Tuy nhiên, trong 11 tháng năm 2020 kim ngạch xuất khẩu cà phê chế biến giảm 0,5% so với cùng kỳ năm 2019, đạt 524,84 triệu USD. Trong đó, xuất khẩu cà phê chế biến sang thị trường Phi-líp-pin, Trung Quốc giảm, nhưng xuất khẩu sang Nga, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Tây Ban Nha, Đức tăng.

## Chủng loại cà phê xuất khẩu tháng 11 và 11 tháng năm 2020

Chủng loại	Tháng 11 năm 2020		So với tháng 11/2019(%)		11 tháng năm 2020		So với cùng kỳ năm 2019 (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá
Robusta	70.784	111.011	-25,1	-22,1	1.216.101	1.822.472	-2,9	-3,9
Arabica	1.708	3.835	-53	-49,1	58.673	135.261	13,2	30,0
Cà phê Excelsa	77	137	56	48,4	2.983	4.930	-39,8	-38,3
Cà phê chế biến		46.145		0,3		524.842		-0,5

Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan



## DUNG LƯỢNG THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU CÀ PHÊ CỦA TÂY BAN NHA TRONG 10 THÁNG NĂM 2020 VÀ THỊ PHẦN CỦA VIỆT NAM

Theo số liệu thống kê từ Trung tâm Thương mại Quốc tế, nhập khẩu cà phê của Tây Ban Nha trong 10 tháng năm 2020 đạt 297,1 nghìn tấn, trị giá 838,9 triệu USD, tăng 1,9% về lượng và tăng 4,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019.

10 tháng năm 2020, Tây Ban Nha tăng nhập

khẩu chủng loại cà phê Arabica hoặc Robusta chưa rang, chưa khử caffeine (HS 090111), mức tăng 5,3% về lượng và tăng 2,3% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019, đạt 249,5 nghìn tấn, trị giá 495 triệu USD; ngược lại, Tây Ban Nha giảm nhập khẩu các chủng loại cà phê khác.

### Chủng loại cà phê nhập khẩu của Tây Ban Nha trong 10 tháng năm 2020

Mã HS	10 tháng năm 2020		So với cùng kỳ năm 2019 (%)		Cơ cấu chủng loại nhập khẩu tính theo lượng (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	10 tháng năm 2020	10 tháng năm 2019
090111	249.522	495.010	5,3	2,3	84,0	81,3
090112	25.546	48.178	-6,3	-1,0	8,6	9,3
090121	18.601	244.383	-6,3	11,4	6,3	6,8
090122	2.982	47.911	-37,4	15,3	1,0	1,6
090190	450	3.408	-82,6	-55,4	0,2	0,9

Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế

10 tháng năm 2020, giá nhập khẩu bình quân cà phê của Tây Ban Nha đạt mức 2.824 USD/tấn, tăng 2,8% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó,

giá nhập khẩu cà phê của Tây Ban Nha tăng khá mạnh từ các thị trường Đức, Cô-lôm-bi-a, Pháp, Hon-đu-rát.

## Thị trường cung cấp cà phê cho Tây Ban Nha trong 10 tháng năm 2020

Thị trường	10 tháng năm 2020			So với cùng kỳ năm 2019 (%)		
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Giá NKBQ (USD/tấn)	Lượng	Trị giá	Giá NKBQ
<b>Tổng</b>	<b>297.101</b>	<b>838.888</b>	<b>2.824</b>	<b>1,9</b>	<b>4,7</b>	<b>2,8</b>
Việt Nam	106.720	183.346	1.718	-11,8	-12,6	-1,0
Bra-xin	46.535	100.389	2.157	8,0	3,2	-4,5
Đức	35.189	82.389	2.341	10,2	16,9	6,1
U-gan-đa	18.979	32.392	1.707	81,7	73,0	-4,8
Cô-lôm-bi-a	15.654	55.739	3.561	-2,6	6,6	9,4
Bờ Biển Ngà	11.182	17.732	1.586	26,3	21,7	-3,6
Pháp	7.877	178.171	22.619	-1,0	12,3	13,4
In-đô-nê-xi-a	7.713	13.322	1.727	296,4	276,1	-5,1
Hon-đu-rát	5.213	13.917	2.670	-37,9	-30,1	12,7
Hà Lan	5.176	26.313	5.083	201,4	54,2	-48,8
Thị trường khác	36.863	135.178	3.667	-8,2	-2,4	6,3

Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế

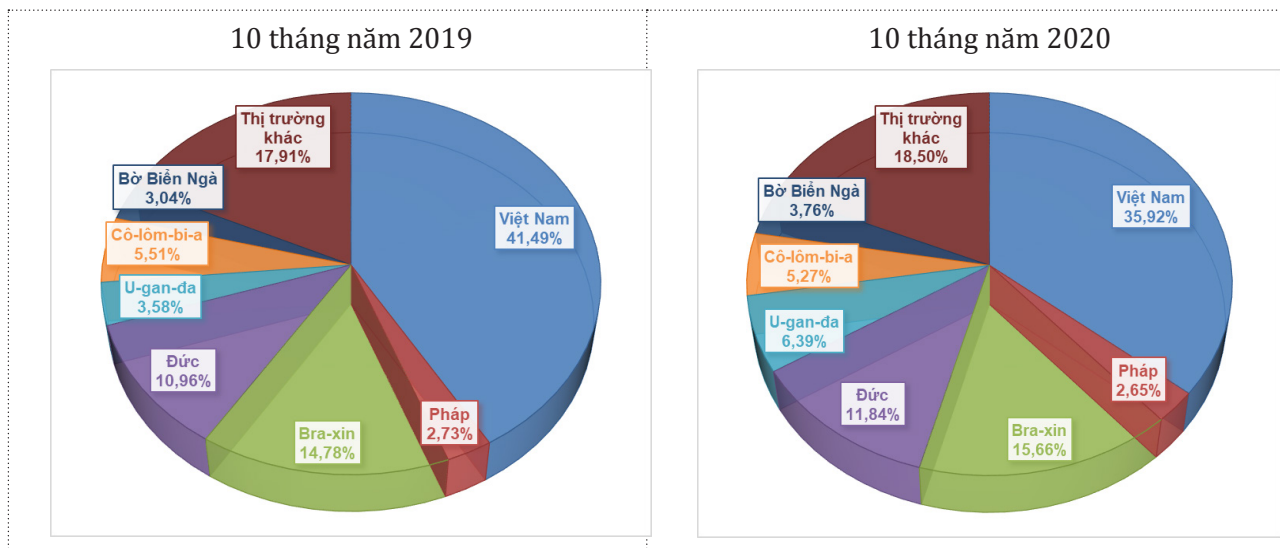
10 tháng năm 2020, Tây Ban Nha tăng nhập khẩu cà phê từ nhiều thị trường cung cấp chính, nhưng giảm từ các thị trường Việt Nam, Cô-lôm-bi-a, Pháp, Hon-đu-rát.

Nhập khẩu cà phê của Tây Ban Nha từ Việt Nam trong 10 tháng năm 2020 đạt 106,72 nghìn tấn, trị giá 183,35 triệu USD, giảm 11,8% về lượng và giảm 12,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. Thị phần cà phê của Việt Nam trong tổng lượng nhập khẩu của Tây Ban Nha chiếm 35,92% trong

10 tháng năm 2020, thấp hơn so với 41,49% trong 10 tháng năm 2019.

Ngược lại, Tây Ban Nha tăng nhập khẩu cà phê từ Bra-xin trong 10 tháng năm 2020, mức tăng 8,0% về lượng và tăng 3,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019, đạt 46,5 nghìn tấn, trị giá 100,4 triệu USD. Thị phần cà phê của Bra-xin trong tổng lượng nhập khẩu của Tây Ban Nha chiếm 15,66% trong 10 tháng năm 2020, tăng so với 14,78% trong 10 tháng năm 2019.

### Cơ cấu thị trường cung cấp cà phê cho Tây Ban Nha (% tính theo lượng)



Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế